

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện cho trẻ em.

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tiến độ, hiệu quả.

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm mục tiêu đạt chuẩn và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đảm bảo mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường; trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường an toàn, thân thiện, chất lượng; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và hình thành tâm thế sẵn sàng vào lớp Một; góp phần thực hiện bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, không để trẻ em nào bị bỏ lại phía sau.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% các cơ sở giáo dục mầm non công lập bảo đảm 01 phòng học/lớp mẫu giáo; phần đầu có đủ các phòng chức năng, thư viện, đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp, thiết bị dạy học, bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 99,8%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 98%;

- Hằng năm, tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi đạt ít nhất 95%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%;

- Đến năm 2030, tỉnh Lai Châu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (*kế hoạch chi tiết các xã, phường đạt chuẩn tại Phụ lục kèm theo*).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; phát huy trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Phát huy vai trò của các sở, ngành, đoàn thể trong tham mưu bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện; lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non, nhất là ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đội ngũ nhà giáo, cha mẹ và cộng đồng trong việc chăm lo, đầu tư phát triển giáo dục mầm non. Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa và lợi ích của việc đưa

trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một; phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình với nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Triển khai có hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Trong đó, làm rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện trẻ em và là nền tảng quan trọng cho giáo dục phổ thông. Phổ biến đầy đủ, kịp thời và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

Tăng cường các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; triển khai hiệu quả tuyên truyền song ngữ Tiếng Việt - Tiếng dân tộc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

3. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đủ trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Ưu tiên bố trí quỹ đất sạch trong quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn để xây dựng trường, lớp mầm non; cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, phục vụ nhu cầu mở rộng mạng lưới giáo dục mầm non, nhất là tại các khu tái định cư và địa bàn có tốc độ gia tăng dân số. Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp. Thực hiện chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với cơ sở giáo dục mầm non theo quy định; không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Ưu tiên bố trí, sử dụng hợp lý trụ sở cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp dôi dư sau sắp xếp để làm cơ sở giáo dục mầm non; xem xét cho thuê hoặc giao quản lý, sử dụng công trình thuộc sở hữu nhà nước cho các cơ sở giáo dục mầm non tư thực có nhu cầu, bảo đảm đúng quy định và hiệu quả sử dụng đất.

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển giáo dục để nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non thuộc vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung, tránh dàn trải; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, bảo đảm tiến độ và tính bền vững công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Rà soát, xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; triển khai các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Đồng thời, tích hợp các nội dung chính sách ưu tiên phát triển giáo dục mầm non vào quy hoạch mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026-2030 của tỉnh.

Bổ trí nguồn kinh phí để triển khai các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định. Các sở, ngành liên quan phối hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển vùng dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nhằm tăng hiệu quả sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các tổ chức phi Chính phủ để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em vùng khó khăn.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bảo đảm các điều kiện và nguồn lực thực hiện chính sách; hướng dẫn, thẩm định, phân bổ và quyết toán kinh phí đúng định mức, đúng đối tượng. Các địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, triển khai kịp thời, đạt hiệu quả.

5. Bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, chính sách cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non; xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo. Quan tâm tạo điều kiện về nhà ở công vụ, điều kiện làm việc cho giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo.

Thực hiện tổ chức tuyển dụng giáo viên mầm non công khai, minh bạch, đúng quy định, đẩy mạnh đào tạo và tuyển dụng tại chỗ để bảo đảm tính ổn định lâu dài. Thực hiện chi trả các chế độ bảo đảm đúng định mức, đúng đối tượng,

không để xảy ra chồng chéo hoặc thất thoát ngân sách; rà soát, xác định rõ đối tượng được hưởng, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng, tăng cường tự học và biết tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn công tác, nhằm tăng hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với gia đình, cha mẹ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu thực hiện đảm bảo trình tự, thời gian xét duyệt và phương thức chi trả chính sách hỗ trợ; bảo đảm chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng tiến độ và minh bạch chính sách đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có cơ sở dữ liệu chính xác về trẻ em thuộc các nhóm ưu tiên; nguồn ngân sách bảo đảm kịp thời và đầy đủ. Tăng cường giám sát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện và có giải pháp kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ cho trẻ.

6. Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đảm bảo tính toàn diện, hiệu quả; tăng cường hợp tác quốc tế nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm, các nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ, hỗ trợ về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, phát huy sáng kiến của cộng đồng nhằm phát triển giáo dục mầm non, đặc biệt đối với giáo dục mầm non vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ, xã hội hóa hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo từng năm và cả giai đoạn.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non;

xác định nhu cầu giáo viên theo từng năm học, từng địa bàn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch bổ sung, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non của tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp mầm non, nhà vệ sinh trong cơ sở giáo dục mầm non; khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục mầm non, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn cho các cơ sở giáo dục mầm non trong việc triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, tham mưu cho tỉnh công nhận các địa phương đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu giao biên chế trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để đảm bảo thực hiện hiệu quả mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Thẩm định, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khi tiến hành tổng kết giai đoạn.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu cho tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện; cân đối nguồn lực tài chính thực hiện chính sách tại địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã rà soát, cập nhật, chia sẻ và cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, huy động đầy đủ đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập giáo dục mầm non. Bảo đảm việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Quan tâm chỉ đạo, định hướng hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp, phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương có ký kết tuyên truyền với tỉnh tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về vai trò của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với chính quyền các cấp và ngành giáo dục tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; giám sát việc triển khai các chính sách, chương trình liên quan đến giáo dục mầm non; đồng thời phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập và phát triển giáo dục mầm non bền vững.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kịp thời phản ánh những mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mầm non.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác chăm lo phát triển giáo dục mầm non.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thôn, bản, tổ dân phố và các lực lượng liên quan trong công tác huy động trẻ.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non huy động trẻ ra lớp, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Theo dõi, cập nhật và báo cáo số liệu trẻ em trong độ tuổi mầm non; phối hợp với ngành giáo dục, công an, y tế và các tổ chức đoàn thể rà soát, xác định đúng đối tượng trẻ em trong diện phổ cập.

Bố trí, lồng ghép nguồn lực tại địa phương để hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non về cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện cần thiết cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

9. Cơ sở giáo dục mầm non và gia đình trẻ

Các cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định; triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Gia đình trẻ có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, lớp; phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non để đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT.Tỉnh ủy (để báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- V, CB;
- Báo và PT-TH Lai Châu;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỜI GIAN CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN PHỔ CẬP
GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Xã, phường	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Phường Tân Phong	x			
2	Xã Bản Bo	x			
3	Xã Sin Suối Hồ	x			
4	Xã Phong Thổ	x			
5	Xã Lê Lợi	x			
6	Xã Mường Mô	x			
7	Xã Bum Nưa	x			
8	Xã Hua Bum	x			
9	Phường Đoàn Kết		x		
10	Xã Bình Lư		x		
11	Xã Khun Há		x		
12	Xã Khổng Lào		x		
13	Xã Bum Tở		x		
14	Xã Mường Tè		x		
15	Xã Than Uyên		x		
16	Xã Tả Lèng			x	
17	Xã Thu Lũm			x	
18	Xã Pa Ủ			x	
19	Xã Tà Tổng			x	
20	Xã Mường Than			x	
21	Xã Tân Uyên			x	
22	Xã Mườn Khoa			x	
23	Xã Nậm Sỏ			x	
24	Xã Nậm Cuối			x	
25	Xã Nậm Mạ			x	
26	Xã Sìn Hồ			x	
27	Xã Tủa Sín Chải			x	
28	Xã Sì Lở Lầu				x

TT	Xã, phường	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
29	Xã Pa Tần				x
30	Xã Hồng Thu				x
31	Xã Pu Sam Cáp				x
32	Xã Nậm Tăm				x
33	Xã Khoen On				x
34	Xã Pắc Ta				x
35	Xã Đào San				x
36	Xã Nậm Hàng				x
37	Xã Mù Cả				x
38	Xã Mường Kim				x
Công nhận các năm		8	7	12	11